TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 129/2024/DS-ST
Ngày: 09/9/2024
V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng bảo lãnh

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ly;

2. Ông Nguyễn Văn Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Hồng Duyên, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 226/2024/TLST-DS, ngày 24 tháng 5 năm 2024, về tranh chấp *"Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng bảo lãnh"*, theo Quyết định hoãn phiên tòa số 428/2024/QĐST-DS, ngày 21 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) H; Trụ sở: 54A Nguyễn Chí T, phường L, Quận Đ, thành phố Hà Nội;

Địa chỉ liên lạc: Tầng 10, Tòa nhà TNR, số 180-192 Nguyễn Công T, phường Nguyễn Thái B, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp cho Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) H: Ông Nguyễn Hoàng L. Chức vụ: Tổng giám đốc, là đại diện theo pháp luật;

Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Hoàng L: ông Bùi Đức Q, Chức vụ: Tổng gián đốc Ngân hàng Quản lý tín dụng MSB, là đại diện theo

ủy quyền (Theo Giấy ủy quyền số 12402/2023/UQ-TGDD12 ngày 29/12/2023);

Người đại diện hợp pháp của ông Bùi Đức Q: Ông Võ Văn L, sinh năm 1994. Chức vụ: Chuyên viên XLN.KHCN-Phòng XLN KHCN; địa chỉ: số 129, đường Trưng Nữ V, phường C, thành phố Đ, tỉnh An Giang; Ông Phạm Thanh P, sinh năm 1981, chức vụ: Chuyên viên XLN.KHCN-Phòng XLN KHCN; địa chỉ: số 471, tổ 10, khóm X, phường T, thị xã B, tỉnh An Giang, là đại diện theo ủy quyền (Theo văn bản ủy quyền số 2829 ngày 10/4/2024);

2. Bị đơn:

2.1. Bà Võ Thị Tuyết Tr, sinh năm 1979; Địa chỉ: ấp L, xã B, huyện C, tỉnh An Giang;

2.2. Ông Phan Tấn S, sinh năm 1980; Địa chỉ: ấp L, xã B, huyện C, tỉnh An Giang;

Tại phiên tòa ông L có mặt, các đương sự khác vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai và các biên bản hòa giải, Người đại diện hợp pháp cho Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) H (sau đây gọi tắt là Ngân hàng), ông Võ Văn L trình bày: Vào ngày 14/7/2021 Ngân hàng TMCP H - chi nhánh Đ – phòng giao dịch T (gọi tắt Ngân hàng) có ký Hợp đồng tín dụng hạn mức (còn gọi là Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi) với bà Võ Thị Tuyết Tr, với số tiền cho vay theo hạn mức thấu chi 100.000.000 đồng. Mục đích sử dụng là phục vụ đời sống, nhu cầu chi tiêu cá nhân. Lãi suất thỏa thuận theo hợp đồng: lãi suất thả nổi và được tính trên dư nợ gốc thực tế giảm dần, với lãi suất trong hạn 16%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất thấu chi trong hạn. Thời hạn 12 tháng (từ ngày 06/7/2021 đến ngày 06/7/2022). Nguyên tắc sử dụng: Sau khi ký Hợp đồng tín dụng hạn mức ngày 14/7/2021, Ngân hàng sẽ giải ngân số tiền 100.000.000 đồng vào tài khoản thấu chi mà Ngân hàng đã cấp cho bà Tr số 38031013800346, bà Tr muốn sử dụng số tiền này thì phải chuyển sang tài khoản thanh toán của bà Tr, khi đó mới phát sinh lãi suất đối với số tiền bà Tr sử dụng, lãi suất trong hạn sẽ được tính trong thời hạn 01 tháng, sau thời gian 01 tháng nếu bà Tr không thực việc trả lãi thì số tiền lãi này sẽ chuyển sang lãi suất quá hạn.

Sau khi ký kết hợp đồng, cùng ngày 14/7/2021 Ngân hàng đã giải ngân số tiền 100.000.000 đồng vào tài khoản thấu chi của bà Tr và bà Tr đã thực hiện việc chuyển số tiền 100.000.000 đồng vào tài khoản thanh toán của bà Tr cùng ngày 14/7/2021 để sử dụng. Sau khi rút số tiền 100.000.000 đồng, bà Tr thực hiện việc trả tiền gốc ngày 13/10/2021 là 10.000.000 đồng, bà Tr không trả lãi. Ngày 14/7/2022 là ngày kết thúc hợp đồng, nhưng bà Tr chưa thanh toán số tiền cho Ngân hàng, nên Ngân hàng chuyển số nợ của bà Tr sang quá hạn. Do đó, đối với Hợp đồng tín dụng hạn mức (còn gọi là Hợp đồng cấp hạn

mức thấu chi) đến ngày 05/8/2024, bà Tr còn nợ Ngân hàng số tiền gốc 90.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 8.560.561 đồng, lãi quá hạn là 38.584.110 đồng.

Bên cạnh đó, ngày 14/10/2021 Ngân hàng TMCP H- chi nhánh A – phòng giao dịch C (gọi tắt Ngân hàng) có ký Hợp đồng tín dụng cho vay với bà Võ Thị Tuyết Tr số 00730/2021/HDCVKTSBĐ/RB/2353141 ngày 14/10/2021, (gọi tắt Hợp đồng tín dụng cho vay ngày 14/10/2021), với số tiền vay 300.000.000 đồng, mục đích vay: Tiêu dùng. Thời hạn 60 tháng. Lãi suất thỏa thuận: trong hạn 18%/năm, quá hạn 150%/lãi suất trong hạn, có điều chỉnh lãi suất 03 tháng/01 lần theo biên độ 2%/năm vào ngày 14. Hình thức trả: định kỳ trả vốn và lãi hàng tháng vào ngày 06. Cùng ngày Ngân hàng giải ngân số tiền cho bà Tr 300.000.000 đồng theo Giấy nhận nợ. Quá trình thực hiện Hợp đồng có khi bà Tr không trả đủ tiền vốn hoặc lãi hàng tháng theo hợp đồng, nên phần nào không thực hiện đúng hợp đồng Ngân hàng sẽ chuyển sang nợ quá hạn, cho đến ngày 08/11/2022 bà Tr ngưng trả vốn và lãi. Do đó, tính từ ngày 08/11/2022 đến ngày 05/8/2024 bà Tr còn nợ số vốn gốc 239.777.191 đồng, lãi trong hạn 83.584.437 đồng, lãi quá hạn 9.166.192 đồng. Cả hai Hợp đồng đều cho vay theo hình thức tín chấp.

Nay Ngân hàng xác định yêu cầu như sau: Đối với Hợp đồng tín dụng hạn mức (còn gọi là Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi) ngày 14/7/2021, Ngân hàng yêu cầu bà Võ Thị Tuyết Tr có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP H số tiền tính đến ngày 05/8/2024 với số tiền gốc 90.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 8.560.561 đồng, lãi quá hạn là 38.584.110 đồng. Bà Võ Thị Tuyết Tr phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng hạn mức thấu chi ngày 14/7/2021 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ gốc. Ngân hàng rút yêu cầu đối với yêu cầu ông S cùng với bà Tr trả số tiền nêu trên, vì đây là khoản vay bà Tr vay cá nhân.

Đối với Hợp đồng tín dụng cho vay 00730/2021/HDCVKTSBĐ/RB/2353141 ngày 14/10/2021, Ngân hàng yêu cầu bà Võ Thị Tuyết Tr có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP H số tiền tính đến ngày 05/8/2024 với số tiền gốc 239.777.191 đồng, lãi trong hạn 83.584.437 đồng, lãi quá hạn 9.166.192 đồng. Bà Võ Thị Tuyết Tr phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho vay ngày 14/10/2021. Trường hợp bà Võ Thị Tuyết Tr không trả được số nợ theo Hợp đồng tín dụng cho vay ngày 14/10/2021 cho Ngân hàng thì ông Phan Tấn S phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng cho vay ngày 14/10/2021 như đã thỏa thuận tại Văn bản đồng thuận ngày 14/10/2021.

Tại phiên tòa, Người đại diện hợp pháp cho Ngân hàng xác định yêu cầu khởi kiện, cụ thể:

Đối với Hợp đồng tín dụng hạn mức (còn gọi là Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi) ngày 14/7/2021, Ngân hàng yêu cầu bà Võ Thị Tuyết Tr phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP H số tiền tính đến ngày 09/9/2024 với số tiền gốc 90.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 8.560.561 đồng, lãi quá hạn là 40.914.247 đồng, tổng cộng 139.474.808 đồng. Kể từ ngày 10/9/2024 bà Võ Thị Tuyết Tr phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng hạn mức thấu chi ngày 14/7/2021 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ gốc. Ngân hàng rút yêu cầu đối với yêu cầu ông S cùng với bà Tr trả số tiền nêu trên, vì đây là khoản vay bà Tr vay cá nhân.

Đối với Hợp đồng tín dụng cho vay 00730/2021/HDCVKTSBĐ/RB/2353141 ngày 14/10/2021, Ngân hàng yêu cầu bà Võ Thị Tuyết Tr và ông Phan Tấn S phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP H số tiền tính đến ngày 09/9/2024 với số tiền gốc 239.777.191 đồng, lãi trong hạn 87.952.981 đồng, lãi quá hạn 10.171.422 đồng, tổng cộng 337.901.594 đồng. Kể từ ngày 10/9/2024 bà Võ Thị Tuyết Tr và ông Phan Tấn S phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho vay ngày 14/10/2021 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ gốc. Căn cứ để Ngân hàng yêu cầu nghĩa vụ của ông S cùng với bà Tr trả tiền cho Ngân hàng theo Hợp đồng nêu trên là do ông S có ký văn bản đồng thuận ngày 14/10/2021.

Bị đơn bà Võ Thị Tuyết Tr và ông Phan Tấn S đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vắng mặt không lý do nên không hòa giải được. Tuy nhiên, tại biên bản lấy lời khai của Tòa án, bị đơn ông Phan Tấn S trình bày: việc bà Tr vay tiền của Ngân hàng H để làm gì ông không biết, bà Tr không đem tiền để lo kinh tế trong gia đình. Ông với bà Tr cự cãi ly thân không sống chung đã lâu nhưng mới làm thủ tục ly hôn. Ông không nhớ có ký tên Văn bản đồng thuận ngày 14/10/2021 hay không, vì có thời điểm bà Tr yêu cầu ông ký Hợp đồng bảo hiểm nên ông có ký, giờ ông không nhớ. Nay ông xác định ông không đồng ý cùng bà Tr trả tiền theo yêu cầu của Ngân hàng H.

Tại biên bản lấy lời khai của Tòa án, bị đơn bà Võ Thị Tuyết Tr trình bày: Bà nhận được văn bản của Tòa án nhưng do bà đang thu thập các biên lai trả tiền cho Ngân hàng H nên bà không đến Tòa án theo văn bản triệu tập. Hiện nay, bà không thể cung cấp lời khai, bà đang cộng các biên lai trả tiền cho Ngân hàng H. Do đó, bà sẽ đến Tòa án để cung cấp chứng cứ và lời khai cụ thể. Bà chưa xác định được hiện nay bà còn nợ Ngân hàng H số tiền bao nhiêu.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký và việc chấp hành pháp luật

của người tham gia tố tụng. Về ý kiến giải quyết: Ngày 14/7/2021, bà Võ Thị Tuyết Tr ký giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu chi số 001/2021/HĐCV với Ngân hàng H, hạn mức 100.000.000 đồng, thời hạn từ ngày 14/7/2021 đến ngày 14/7/2022, mục đích vay phục vụ đời sống, nhu cầu chi tiêu cá nhân, lãi suất 16%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, đối với khoản lãi tính trên dư nợ gốc mà đến hạn chưa trả bà Tr còn phải chịu lãi suất chậm trả bằng 10%/năm trên số dư lãi chậm trả. Ngày 14/10/2021, bà Võ Thị Tuyết Tr tiếp tục ký hợp đồng vay số 00730/2021/HĐVCKTSBĐ/RB/2353141 với Ngân hàng H, vay 300.000.000 đồng; mục đích thời hạn từ ngày 14/10/2021 đến 14/10/2026, mục đích vay tiêu dùng, giải ngân ngày 14/10/2021, lãi suất 18%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn đối với dư nợ gốc quá hạn.

Tính đến ngày 09/9/2024, bà Tr đã trả cho Ngân hàng số tiền 108.340.753 đồng theo hợp đồng cho vay số 00730/2021/HDCVKTSBD/RB/2353141 ngày 14/10/2021 và số tiền 23.106.849 đồng theo hợp đồng số 001/2021/HĐCV ngày 14/7/2021. Còn nợ ngân hàng tổng số với tổng số tiền: 477.376.402 đồng đối với hai khoản vay. Nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Tr trả số tiền 477.376.402 đồng. Tiếp tục tính lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kết. Yêu cầu ông S liên đới cùng bà Tr trả số tiền 337.901.594 đồng, lãi phát sinh theo hợp đồng số 00730/2021/HĐVCKTSBĐ/RB/2353141 và văn bản đồng thuận cùng ngày 14/10/2021. Rút lại yêu cầu ông S liên đới cùng bà Tr trả số tiền 139.474.808 đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi số 001/2021/HĐCV ngày 14/7/2021.

Phía bà Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có ý kiến và không gửi văn bản trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Riêng đối với ông S cho rằng vợ chồng đã ly hôn, việc bà Tr vay tiền ông S không biết, bà Tr không đưa số tiền trên để sinh hoạt trong gia đình nên không đồng ý cùng liên đới trả nợ. Đối với chữ ký trong văn bản đồng thuận, ông S không nhớ rõ do có thời gian bà Tr kêu ông S ký hợp đồng bảo hiểm.

Xét thấy, 02 hợp đồng tín dụng hạn mức thấu chi số 001/2021/HĐCV ngày 14/7/2021 và hợp đồng tín dụng cho vay số 00730/2021/HDCVKTSBD/RB/2353141 ngày 14/10/2021 giữa Ngân hàng và bà Tr được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, có lập thành văn bản, Ngân hàng đã giải ngân với số tiền 400.000.000 đồng đối với cả 02 khoản vay. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Tr đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán khi nợ đến hạn, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng nên Ngân hàng khởi kiện, yêu cầu bà Tr trả số tiền (tính đến ngày 09/9/2024) 477.376.402 đồng, tiếp tục tính tiền lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kết cho đến khi trả xong khoản nợ là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng.

Đối với khoản vay 300.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng cho vay số 00730/2021/HDCVKTSBD/RB/2353141 ngày 14/10/2021 đã ký kết giữa Ngân hàng và bà Tr. Do mục đích vay để phục vụ nhu cầu chi tiêu, phía ông S không đồng ý liên đới trả và Ngân hàng không cung cấp được tài liệu chứng cứ khác chứng minh việc ông S có biết việc vay và cùng sử dụng số tiền trong sinh hoạt gia đình nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng yêu cầu ông S liên đới cùng bà Tr trả khoản vay này. Tuy nhiên, kèm theo hợp đồng đã ký kết là Văn bản đồng thuận về việc vay vốn, có chữ ký ông S xác nhận bảo đảm, do đó trường hợp bà Tr vi phạm nghĩa vụ thì ông S có trách nhiệm trả nợ theo hợp đồng đã ký.

Do Ngân hàng rút lại yêu cầu ông S liên đới cùng bà Tr trả số tiền 139.474.808 đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi số 001/2021/HĐCV ngày 14/7/2021 nên căn cứ Điều 217, 244 Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ đối với phần yêu cầu này.

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 217, 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 335, 336, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam.

- Buộc bà Võ Thị Tuyết Tr trả tổng số tiền 477.376.402 đồng đồng tính đến ngày 09/9/2024 và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng thanh toán cho đến khi trả xong khoản nợ. Đối với khoản vay 300.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 00730/2021/HDCVKTSBD/RB/2353141 ngày 14/10/202, trường hợp bà Võ Thị Tuyết Tr vi phạm nghĩa vụ thì ông Phan Tấn S có trách nhiệm trả nợ theo hợp đồng đã ký.

- Không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần H yêu cầu ông Phan Tấn S liên đới cùng bà Võ Thị Tuyết Tr trả tổng số tiền 337.901.594 đồng tính đến ngày 09/9/2024 và tiền lãi phát sinh thanh toán cho đến khi trả xong khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng số 00730/2021/HDCVKTSBD/RB/2353141 ngày 14/10/2021.

- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu ông Phan Tấn S liên đới cùng bà Võ Thị Tuyết Tr trả số tiền 139.474.808 đồng và lãi phát sinh theo theo hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi số 001/2021/HĐCV ngày 14/7/2021.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn khởi kiện bị đơn bà Võ Thị Tuyết Tr và ông Phan Tấn S. Bà Tr và ông S có nơi cư trú tại ấp L, xã B, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là phù hợp Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Ông Phạm Thanh Phong, bà Võ Thị Tuyết Tr và ông Phan Tấn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên là có căn cứ.

[3] Tại phiên tòa, ông Lợi đại diện Ngân hàng TMCP H Việt Nam yêu cầu: Đối với Hợp đồng tín dụng hạn mức (còn gọi là Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi) ngày 14/7/2021, Ngân hàng yêu cầu bà Võ Thị Tuyết Tr phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP H số tiền tính đến ngày 09/9/2024 với số tiền gốc 90.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 8.560.561 đồng, lãi quá hạn là 40.914.247 đồng. Kể từ ngày 10/9/2024 bà Võ Thị Tuyết Tr phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng hạn mức thấu chi ngày 14/7/2021 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ gốc. Ngân hàng rút yêu cầu đối với yêu cầu ông S cùng với bà Tr trả số tiền nêu trên; Đối với Hợp đồng tín dụng cho vay 00730/2021/HDCVKTSBĐ/RB/2353141 ngày 14/10/2021, Ngân hàng yêu cầu bà Võ Thị Tuyết Tr và ông Phan Tấn S phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP H số tiền tính đến ngày 09/9/2024 với số tiền gốc 239.777.191 đồng, lãi trong hạn 87.952.981 đồng, lãi quá hạn 10.171.422 đồng. Kể từ ngày 10/9/2024 bà Võ Thị Tuyết Tr và ông Phan Tấn S phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho vay ngày 14/10/2021 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ gốc.

Xét thấy, việc thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu. Căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

[4] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án về việc Nguyên đơn Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Tr, ông S thực hiện nghĩa vụ trả nợ và triệu tập bà Tr, ông S tham gia các phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải, tham gia phiên tòa, nhưng bà Tr, ông S vẫn vắng mặt và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ. Như vậy, được xem là bà Tr, ông S đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng của mình, nên Tòa án xem xét, giải quyết vụ việc căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ do Nguyên đơn đưa ra và Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, Hội đồng xét xử xét thấy, Hợp đồng tín dụng hạn mức (còn gọi là Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi) ngày

14/7/2021 và Hợp đồng tín dụng cho vay 00730/2021/HDCVKTSBĐ/RB/2353141 ngày 14/10/2021 được ký kết giữa Ngân hàng với bà Võ Thị Tuyết Tr, đã được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận giữa các bên, hình thức và nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật nên đây là Hợp đồng tín dụng hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Căn cứ theo Hợp đồng tín dụng đã làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Quá trình thực hiện hợp đồng phía bà Tr không thực hiện nghĩa vụ trả vốn, lãi suất đúng hạn cho Ngân hàng để phát sinh nợ quá hạn là vi phạm nghĩa vụ của người vay theo Hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết. Do đó, việc Ngân hàng khởi kiện bà Tr yêu cầu thanh toán nợ theo 02 Hợp đồng tín dụng tính đến ngày 09/9/2024 với số tiền vốn 90.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 8.560.561 đồng, lãi quá hạn là 40.914.247 đồng (Hợp đồng tín dụng hạn mức ngày 14/7/2021) và tiền vốn 239.777.191 đồng, lãi trong hạn 87.952.981 đồng, lãi quá hạn 10.171.422 đồng (Hợp đồng tín dụng cho vay ngày 14/10/2021), tổng cộng 477.376.402 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015, Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

[5.1] Mặt khác, đại diện Ngân hàng có yêu cầu bên vay bà Võ Thị Tuyết Tr phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng hạn mức thấu chi ngày 14/7/2021 và Hợp đồng tín dụng cho vay ngày 14/10/2021 kể từ ngày 10/9/2024. Hội đồng xét xử xét thấy, theo các Hợp đồng tín dụng có thỏa thuận mức lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất nợ quá hạn. Do bà Tr vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng hạn mức thấu chi ngày 14/7/2021 và Hợp đồng tín dụng cho vay ngày 14/10/2021 cho đến khi bà Tr thanh toán hết khoản nợ gốc là phù hợp với Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, xét chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng.

[5.2] Xét yêu cầu của Ngân hàng yêu cầu ông Phan Tấn S cùng với bà Võ Thị Tuyết Tr phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP H số tiền theo Hợp đồng tín dụng cho vay 00730/2021/HDCVKTSBĐ/RB/2353141 ngày 14/10/2021.

Hội đồng xét xử xét thấy, Hợp đồng tín dụng cho vay ngày 14/10/2021 chỉ có bà Tr ký kết với Ngân hàng và mục đích cho vay cũng thể hiện vay tiêu dùng. Phía Ngân hàng không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh việc bà Tr vay tiền theo Hợp đồng nêu trên để sử dụng trong sinh hoạt gia đình nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình theo Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình 2014, trong khi Tòa án ghi nhận ý kiến của ông S xác định, ông S không biết việc bà Tr vay tiền, ông S không đồng ý cùng bà Tr trả tiền theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Tuy nhiên, theo Văn bản đồng thuận ngày 14/10/2021 được ký kết giữa Ngân hàng với ông S, bà Tr thể hiện nội dung

ông S cam kết và có nghĩa vụ, trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng trong trường hợp bà Tr không trả được cho Ngân hàng đúng theo thỏa thuận đã ký kết. Tại phiên tòa, Ngân hàng cũng xác định căn cứ để Ngân hàng yêu cầu nghĩa vụ của ông S đối với Hợp đồng tín dụng 00730/2021/HDCVKTSBD/RB/2353141 ngày 14/10/2021 là Văn bản đồng thuận ngày 14/10/2021. Do đó, có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với nghĩa vụ của ông S, buộc ông S có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng cho vay số 00730/2021/HDCVKTSBD/RB/2353141 ngày 14/10/2021 trong trường hợp bà Tr không trả được cho Ngân hàng đúng theo thỏa thuận đã ký kết là phù hợp Điều 335 Bộ luật dân sự 2015.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc bà Võ Thị Tuyết Tr có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP H số tiền tính đến ngày 09/9/2024 với số tiền vốn 90.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 8.560.561 đồng, lãi quá hạn là 40.914.247 đồng (Hợp đồng tín dụng hạn mức ngày 14/7/2021) và tiền vốn 239.777.191 đồng, lãi trong hạn 87.952.981 đồng, lãi quá hạn 10.171.422 đồng (Hợp đồng tín dụng cho vay ngày 14/10/2021). Tổng cộng 477.376.402 đồng. Kể từ ngày 10/9/2024 bà Võ Thị Tuyết Tr còn phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng hạn mức thấu chi ngày 14/7/2021 và Hợp đồng tín dụng cho vay ngày 14/10/2021 cho đến khi bà Tr thanh toán hết khoản nợ gốc.

Trường hợp bà Võ Thị Tuyết Tr không trả được cho Ngân hàng số tiền vốn 239.777.191 đồng, lãi trong hạn 87.952.981 đồng, lãi quá hạn 10.171.422 đồng. Tổng cộng 337.901.594 đồng theo Hợp đồng tín dụng cho vay số 00730/2021/HDCVKTSBD/RB/2353141 ngày 14/10/2021 và lãi suất phát sinh kể từ ngày 10/9/2024, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho vay ngày 14/10/2021 cho đến khi bà Tr thanh toán hết khoản nợ gốc, thì ông Phan Tấn S phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng số tiền vốn 239.777.191 đồng, lãi trong hạn 87.952.981 đồng, lãi quá hạn 10.171.422 đồng . Tổng cộng 337.901.594 đồng theo Hợp đồng tín dụng cho vay số 00730/2021/HDCVKTSBD/RB/2353141 ngày 14/10/2021 và lãi suất phát sinh kể từ ngày 10/9/2024, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho vay ngày 14/10/2021 cho đến khi bà Tr thanh toán hết khoản nợ gốc.

[6] Về án dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên bà Võ Thị Tuyết Tr phải chịu án phí theo Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 244 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 335, Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Các Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) H đối với bà Võ Thị Tuyết Tr, ông Phan Tấn S.

Buộc bà Võ Thị Tuyết Tr phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) H số tiền tính đến ngày 09/9/2024, với số tiền vốn 90.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 8.560.561 đồng, lãi quá hạn là 40.914.247 đồng (Hợp đồng tín dụng hạn mức thấu chi ngày 14/7/2021) và số tiền vốn 239.777.191 đồng, lãi trong hạn 87.952.981 đồng, lãi quá hạn 10.171.422 đồng (Hợp đồng tín dụng cho vay ngày 14/10/2021). Tổng cộng 477.376.402 (*bốn trăm bảy mươi bảy triệu, ba trăm bảy mươi sáu nghìn, bốn trăm lẻ hai*) đồng.

Kể từ ngày 10/9/2024 bà Võ Thị Tuyết Tr còn phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng hạn mức thấu chi ngày 14/7/2021 và Hợp đồng tín dụng cho vay ngày 14/10/2021 cho đến khi bà Tr thanh toán hết khoản nợ gốc.

Trường hợp bà Võ Thị Tuyết Tr không trả được cho Ngân hàng số tiền vốn 239.777.191 đồng, lãi trong hạn 87.952.981 đồng, lãi quá hạn 10.171.422 đồng. Tổng cộng 337.901.594 đồng theo Hợp đồng tín dụng cho vay số 00730/2021/HDCVKTSBD/RB/2353141 ngày 14/10/2021 và lãi suất phát sinh kể từ ngày 10/9/2024, thì ông Phan Tấn S phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng số tiền vốn 239.777.191 đồng, lãi trong hạn 87.952.981 đồng, lãi quá hạn 10.171.422 đồng . Tổng cộng 337.901.594 đồng theo Hợp đồng tín dụng cho vay số 00730/2021/HDCVKTSBD/RB/2353141 ngày 14/10/2021 và lãi suất phát sinh kể từ ngày 10/9/2024, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho vay ngày 14/10/2021 cho đến khi bà Tr thanh toán hết khoản nợ gốc.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) H đối với yêu cầu ông Phan Tấn S cùng với bà Võ Thị Tuyết Tr trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) H số tiền vốn 239.777.191 đồng, lãi trong hạn 87.952.981 đồng, lãi quá hạn 10.171.422 đồng. Tổng cộng 337.901.594 đồng theo Hợp đồng tín dụng cho vay số 00730/2021/HDCVKTSBD/RB/2353141 ngày 14/10/2021 và lãi suất phát sinh kể từ ngày 10/9/2024.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) H đối với yêu cầu ông Phan Tấn S cùng với bà Võ Thị Tuyết Tr trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) H số tiền vốn 90.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 8.560.561 đồng, lãi quá hạn là 40.914.247 đồng, tổng cộng 139.474.808 đồng theo Hợp đồng tín dụng hạn mức thấu chi ngày 14/7/2021 và lãi phát sinh kể từ từ ngày 10/9/2024.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: 23.095.056 (*hai mươi ba triệu, không trăm chín mươi lăm nghìn, không trăm năm mươi sáu*) đồng, bà Võ Thị Tuyết Tr phải chịu.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 10.800.000 (*mười triệu, tám trăm nghìn*) đồng, theo biên lai thu số 0015518 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới cấp ngày 24 tháng 5 năm 2024.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Thư